TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2017/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 08 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, 3 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Tổng số tài sản chung của anh chị là 13 chỉ vàng 24k (ông Nguyễn Văn D giữ giùm 09 chỉ và chị N giữ 04 chỉ), 3,6 chỉ vàng 18k (anh N giữ 02 chỉ và chị N giữ 1,6 chỉ) và 01 chiếc xe môtô trị giá 15.600.000 đồng được phân chia như sau:

Chị N và anh N mỗi người được hưởng ½ của 13 chỉ vàng 24k. Trong đó, chị N được hưởng 04 (bốn) chỉ vàng 24k chị đang quản lý; ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ giao lại cho chị N 2,5 chỉ vàng 24k và giao lại cho anh N 6,5 chỉ vàng 24k.

Anh N được hưởng một chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18k hiện anh N đang quản lý; chị N được hưởng một sợi dây chuyền 1,6 chỉ vàng 18k do chị N đang quản lý.

Đối với chiếc xe Future biển kiểm soát 69F1 - 28078, hiện tại anh N đã bán, anh N và chị N thống nhất giá trị lúc mua xe là 26.000.000 đồng, giá trị còn lại tại thời điểm bán xe là 60% số tiền 15.600.000 đồng được phân chia mỗi người hưởng 1/2 bằng 7.800.000 đồng. Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ giao lại cho chị N số tiền 7.800.000 đồng.

- Về nợ: Chị N và anh N xác định không có

3. Án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Văn N mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0008951 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi nay được chuyển thu đối trừ, chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 870.900 đồng. Anh Nguyễn Văn N phải chịu 898.500 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 875.000 đồng tại biên lai số 0008954 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi nay được chuyển thu đối trừ, chị N phải nộp thêm 4.100 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Do ông Nguyễn Văn D giữ giùm 09 chỉ vàng 24k và ông D tự nguyện giao lại cho anh N và chị N như trên. Do đó, ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên